TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **162/2018**/QĐST-HNGĐ	*Chợ Gạo, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **CHUNG VĂN U** – sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **TRẦN THỊ UYÊN P (*TRẦN THỊ NGUYÊN P*)** – sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chung Văn U và chị Trần Thị Uyên P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về tình cảm***: Anh Chung Văn U và chị Trần Thị Uyên P thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Giao cháu Chung Văn Tuấn - sinh ngày 03/8/2004 cho chị Trần Thị Uyên P nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tuấn đủ 18 tuổi, lao động được. Giao cháu Chung Thị Cẩm Tú – sinh ngày 30/6/2006 cho anh Chung Văn U nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Chung Văn U và chị Trần Thị Uyên P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- ***Về tài sản chung*:** Không có.

- ***Về nợ chung:*** Không có.

- ***Về án phí:*** Anh Chung Văn U thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 36347 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; nên anh U được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CC THA DS huyện C;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Loan